

SCIC Chi nhánh phía Nam

ĐẾN 13-11-2020

Số CV đến: 2423

CÓ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BÁN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG
CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Địa chỉ: Lô CII-3, Đường số 5, Khu công nghiệp C, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (84-277) 3763155

Fax: (84-277) 3763152

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600

Fax: (84-24) 3726 601

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 7713

Fax: (84-28) 3821 7452

....., tháng.... năm 2020

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin về Tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Sa Giang
- Địa chỉ : Lô CII-3, Đường số 5, Khu công nghiệp C, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
- Vốn điều lệ hiện tại : 71.475.800.000 đồng
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 7.147.580 cổ phần
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/ cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất thực phẩm

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : 3.565.759 cổ phần (chiếm tỷ lệ 49,89% vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần
- Chuyển quyền sở hữu : Qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Tổ chức định giá

CHI NHÁNH MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TẠI CHÍNH VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 49 Pasteur (Lầu 7), Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 028.39142930

Website: www.vvfc.vn

4. Tổ chức Tư vấn bán chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600

Fax: (84-4) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

5. Tổ chức thực hiện bán Chào bán cạnh tranh

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 7713 Website: www.hsx.vn

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	8
2.1 Rủi ro về kinh tế.....	8
2.2 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	8
2.1.1. Rủi ro lạm phát.....	9
2.1.2. Rủi ro lãi suất.....	10
2.1.3. Rủi ro về tỷ giá hối đoái.....	10
2.1.4. Rủi ro về luật pháp.....	11
2.3 Rủi ro đặc thù.....	11
2.2.1 Rủi ro về mặt hàng.....	11
2.2.2 Rủi ro về thị trường.....	11
2.2.3 Rủi ro về biến động chi phí đầu vào và rủi ro cạnh tranh.....	11
2.2.4 Rủi ro của đợt bán cổ phần.....	12
2.4 Rủi ro khác.....	12
III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	13
IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	15
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG.....	16
5.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	16
5.1.1. Giới thiệu về Tổ chức chào bán.....	16
5.1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	16
5.2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang.....	17
5.3. Số lượng cổ phần đang sở hữu.....	17
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG.....	17
6.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	17
6.2. Cơ cấu vốn cổ phần.....	20
Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 01/06/2020.....	20
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	20
6.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	21
6.4. Công ty không có các Công ty con và Công ty liên kết tính đến 30/09/2020.....	24
6.5. Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT và Ban điều hành.....	24
6.6. Các sản phẩm của Công ty.....	27
6.7. Thị trường tiêu thụ hàng hóa.....	28
6.8. Hoạt động kinh doanh.....	28
6.8.1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	28

6.8.2. Các chỉ tiêu hoạt động	29
BẢNG 5: CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2016 – 30/09/2020	29
6.8.3. Khả năng sinh lời	30
BẢNG 6: KHẢ NĂNG SINH LỜI CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016 – 30/09/2020	30
6.8.4. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn	30
BẢNG 7: TÀI SẢN CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016 – 30/09/2020	30
BẢNG 8: NGUỒN VỐN CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016 – 30/09/2020	31
BẢNG 9: HỆ SỐ NỢ CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016 – 30/09/2020	31
6.8.5. Khả năng thanh toán	32
BẢNG 10: HỆ SỐ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016 – 30/06/2020	32
6.8.6. Cơ cấu doanh thu năm 2019	32
BẢNG 11: BẢNG CƠ CẤU CHI PHÍ CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016 – 30/09/2020	32
6.8.7. Tài sản cố định hữu hình	33
6.8.8. Các khoản phải thu và phải nộp theo luật định	33
BẢNG 12: CÁC KHOẢN CÔNG NỢ THEO LUẬT ĐỊNH CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016 – 2019 ...	33
6.8.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết	34
BẢNG 13: CÁC HỢP ĐỒNG LỚN ĐANG THỰC HIỆN VÀ KÝ KẾT	34
6.8.10. Tình hình sử dụng đất	34
BẢNG 14: TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT	34
6.8.11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: không có.	35
6.8.12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không có.	35
6.8.13. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng: 35	
6.9. Kế hoạch lợi nhuận năm 2020	36
6.10. Phân tích SWOT ngành thực phẩm	36
6.11. Phân tích SWOT của Công ty	37
6.12. Triển vọng Ngành và Vị thế của Công ty	38
6.13. Chính sách đối với người lao động	39
BẢNG 15: CƠ CẤU LAO ĐỘNG TẠI 31/12/2019	39
6.14. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	40
6.15. Chính sách cổ tức	40
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	41
VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	43
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	44

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	44
XI. THAY LỜI KẾT.....	45

BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 01/06/2020.....	20
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	20
Bảng 3: Tình hình sở hữu cổ phần của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và BKS	24
Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 30/09/2020.....	28
Bảng 5: Các chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 2016 – 30/09/2020	29
Bảng 6: Khả năng sinh lời của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020	30
Bảng 7: Tài sản của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020	30
Bảng 8: Nguồn vốn của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020	31
Bảng 9: Hệ số Nợ của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020.....	31
Bảng 10: Hệ số Khả năng thanh toán của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020	32
Bảng 11: Bảng cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020	32
Bảng 12: Các khoản công nợ theo luật định của Công ty giai đoạn 2016 – 2019	33
Bảng 13: Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết	34
Bảng 14: Tình hình sử dụng đất	34
Bảng 15: Cơ cấu lao động tại 31/12/2019.....	39

HÌNH

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm	10
Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	22
Hình 3: Doanh thu/Giá vốn/LNST 2016 đến năm 2019	29
Hình 4: Cơ cấu doanh thu năm 2019.....	32
Hình 5: Cơ cấu chi phí năm 2019	33

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 14/11/2010;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 147/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản doanh nghiệp;
- Thông tư 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản doanh nghiệp;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Quyết định số 429/QĐ-ĐTKDV ngày 13/11/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang;
- Hợp đồng số 19/2020/MBS/IBHCM1-HĐTV ngày 4/06/2020 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán MB và Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về dịch vụ tư vấn và tổ chức chào bán cổ phần tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

2.1 Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái.... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

2.2 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến Công ty. Chẳng hạn, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế. Các biện pháp đó có thể làm giảm hoạt động kinh tế ở Việt Nam, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Công ty và cũng có thể làm tăng chi phí vốn vay của Công ty.

Chính phủ Việt Nam có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả việc thay đổi về cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Công ty có thể bị ảnh hưởng bất lợi từ những thay đổi chính sách đó.

GDP là chỉ số đánh giá tổng quát cho việc tăng trưởng của cả nền kinh tế toàn cầu hay từng quốc gia. Chỉ số này thể hiện sức mạnh nền kinh tế ở mỗi giai đoạn, khi chỉ số GDP giảm hay suy yếu, thể hiện những rủi ro suy thoái chung của cả nền kinh tế. Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% dù giảm nhẹ so với mức tăng 7,08% của năm 2018 (Quý I tăng 6,82%; quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%). Chất lượng tăng trưởng kinh tế cải thiện rất khả quan khi tăng trưởng GDP cao nhưng không đi kèm với những hiệu ứng phụ tiêu cực như lạm phát cao, nợ xấu tăng nợ công/GDP tăng và tỷ giá VND/USD biến động. 6 tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 khiến các quốc gia thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội, các hoạt động kinh tế giảm mạnh, các hoạt động thương mại, du lịch và xuất khẩu ngưng trệ dẫn đến chỉ số GDP 6 tháng đầu năm 2020 của Việt Nam bị giảm mạnh chỉ đạt mức 1,86%.

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tăng trưởng GDP	5,98%	6,68%	6,21%	6,81%	7,04%	7,02%
Chỉ số CPI	1,84%	0,63%	4,50%	3,53%	3,0%	2,79%
Cán cân thương mại	-0,60	-2,76	1,18	2,11	7,21	9,9
Tỷ giá VND/USD	21.388	22.485	22.330	22.750	22.825	23.155
Tăng trưởng tín dụng	14,40%	17,30%	18,73%	19,00%	14%	13,5%
Mặt bằng lãi suất cho vay	9,00%	8,00%	8,00%	8,50%	9,00%	9,00%
Vốn FDI đăng ký (tỷ USD)	20,20	22,70	25,54	35,00	35,46	38,02
Vốn FDI giải ngân (tỷ USD)	12,35	14,50	15,95	17,54	19,1	20,4
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	36,00	30,50	42,00	51,50	63	79

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm các nguy cơ bùng phát bệnh dịch do các yếu tố trong nước hoặc ngoài nước; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; thay đổi giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế. Với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất và mua bán thực phẩm là bánh phồng tôm, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Sự thay đổi của nền kinh tế phần lớn sẽ gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và định hướng phát triển kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

2.1.1. Rủi ro lạm phát

Áp lực lạm phát vẫn ở mức thấp do lạm phát cơ bản ổn định và giá các dịch vụ y tế, giáo dục sẽ được điều chỉnh theo lộ trình hợp lý.

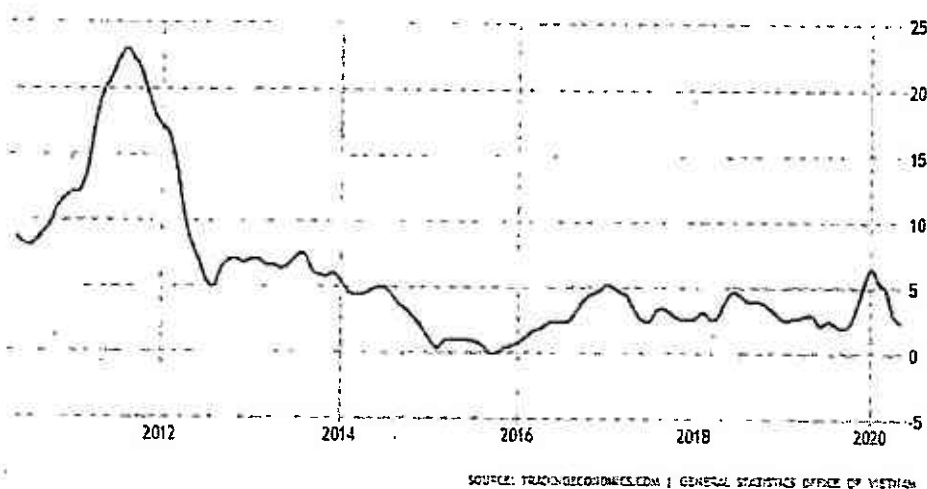
Chính sách tiền tệ vẫn theo hướng nới lỏng hỗ trợ tăng trưởng khi lãi suất thực được duy trì ở mức thấp. Tăng trưởng tín dụng 2020 vẫn kỳ vọng sẽ duy trì ở mức 14%.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi nền kinh tế được dự báo là tăng trưởng nhanh trở lại. Bên cạnh đó, việc duy trì tiền đồng (VND) mạnh của Ngân hàng Nhà nước buộc cơ quan này liên tục đưa ra các cam kết giữ ổn định tỷ giá, bán ngoại tệ,... làm cho lãi suất luôn trong trạng thái chờ tăng. Nếu lạm phát và lãi suất ở Việt Nam tăng cao đáng kể, thì chi phí của Công ty, bao

gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Công ty không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá bán cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



2.1.2. Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, dễ tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

2.1.3. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN Việt Nam), tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong giai đoạn gần đây. Trong thời gian tới, NHNN Việt Nam tiếp tục điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách lãi suất, góp phần nâng cao vị thế của VND và giảm dần tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất và mua bán thực phẩm là bánh phồng tôm, Công ty hiện đang xuất khẩu hơn 50% sản phẩm hàng hóa. Vì vậy, giống như tất cả các doanh nghiệp có kinh doanh với đối tác nước ngoài khác, việc biến động của tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhận thức được rủi ro tỷ giá có thể gặp phải, Công ty đã tiến hành dự báo biến động giá sản phẩm đầu ra, nhằm chủ động trong khâu xuất khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp phục vụ công tác bán hàng. Bên cạnh đó, xét về kinh tế vĩ mô, Chính phủ nước ta cũng chủ trương và có những biện pháp hợp lý nhằm ổn định tỷ giá ngoại tệ đặc biệt là tỷ giá USD/VND. Nhờ đó, rủi ro tỷ giá đối với hoạt động của Công ty cũng được giảm thiểu đáng kể.

2.1.4. Rủi ro về luật pháp

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.3 Rủi ro đặc thù

2.2.1 Rủi ro về mặt hàng

Do sản phẩm chủ lực của Công ty là Bánh phồng tôm chiếm tới hơn 85% doanh thu toàn Công ty nên Công ty sẽ có những rủi ro trong trường hợp sản phẩm chủ lực này có vấn đề liên quan đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa cạnh tranh.

2.2.2 Rủi ro về thị trường

Thị trường chính của Công ty là thị trường EU với các hàng rào kỹ thuật như các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, các chính sách về bao bì, nhãn hiệu,... rất khắt khe.

2.2.3 Rủi ro về biến động chi phí đầu vào và rủi ro cạnh tranh

Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu chủ yếu có trong nước, nên việc biến động nguồn

cung cầu, giá nguyên liệu đầu vào trong nước cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, mặc dù hiện nay, bánh phồng tôm Sa Giang đã đăng ký thương hiệu trong nước và ở các nước Châu Âu như Pháp, Anh, ..., các nước châu Á và Mỹ, nhưng sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt của cả thị trường trong và ngoài nước, thậm chí sự cạnh tranh không lành mạnh về giá, hàng giả, hàng nhái... cũng làm ảnh hưởng tới thương hiệu cũng như sản lượng tiêu thụ của Công ty.

2.2.4 Rủi ro của đợt bán cổ phần

Thị trường chứng khoán Việt Nam có mức biến động tương đối mạnh trong năm 2019 và đầu năm 2020. Thị trường đã có những hồi phục đáng kể khi ảnh hưởng của chiến tranh thương mại giảm vào cuối năm 2019, Tuy nhiên khi xuất hiện đại dịch Covid toàn cầu, các quốc gia áp dụng giãn cách xã hội, chuỗi cung ứng sản xuất toàn cầu gián đoạn, giá dầu giảm mạnh, khiến thị trường giảm đột ngột.

Các ngân hàng trung ương, và chính phủ các nước và cả Việt Nam đã có những động thái hỗ trợ kinh tế thông qua các chính sách tài chính, tiền tệ khác nhau, thị trường chứng khoán quốc tế và Việt Nam đã có sự hồi phục tương đối trong quý 2/2020. Tuy nhiên, những rủi ro về sự ảnh hưởng của đại dịch và chiến tranh thương mại vẫn còn hiện hữu có thể tác động mạnh đến thị trường.

Do đó, trong thời gian tiếp theo, thị trường có thể chứng kiến những đợt biến động mạnh. Trong bối cảnh đó, đợt chào bán cổ phần sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức Chào bán cạnh tranh, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phiếu của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang.

2.4 Rủi ro khác

Ngoài những yếu tố rủi ro đã nêu trên, Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro bất khả kháng xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Ông Lê Song Lai - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Sa Giang

Địa chỉ: Lô CII-3, Đường số 5, Khu công nghiệp C, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (84-277) 3763155 Fax: (84-277) 3763152

Ông Nguyễn Văn Kiệm - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn chào bán

Công ty Cổ phần Chứng Khoán MB (MBS)

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601

Ông Lê Thành Nam - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 19/2020/MBS/IBHCM1-HĐTV ngày 04/06/2020 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán MB. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu. Các BCTC được thu thập và sử dụng trong

Báo cáo này bao gồm:

- ✓ Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Sa Giang năm 2017, 2018, 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
- ✓ Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang Quý 3/2020 do Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang tự lập.
- ✓ Các thông tin về tài chính khác do Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang cung cấp;
- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến ngày 30/09/2020. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, MBS không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;
- Chúng tôi giả định rằng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh.
- Công ty cổ phần Chứng khoán MB, nhân viên của Công ty cổ phần Chứng khoán MB (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Xuất nhập Sa Giang cho SCIC, chính Công ty cổ phần Xuất nhập Sa Giang và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng khoán MB và các Công ty con, Công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

U.S. DEPARTMENT OF JUSTICE
FEDERAL BUREAU OF INVESTIGATION
WASHINGTON, D. C. 20535

- BKS	Ban kiểm soát
- BCKT	Báo cáo kiểm toán
- BCTC	Báo cáo tài chính
- BV	Giá trị sổ sách
- CBTT	Công bố thông tin
- Chào bán	Là việc chào bán cổ phần thuộc sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang
- CNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Công ty/SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- CPI	Consumer price index – Chỉ số giá tiêu dùng
- CTCP	Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phần
- FDI	Foreign Direct Investment – Đầu tư trực tiếp nước ngoài
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- NHNN	Ngân hàng Nhà nước
- SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
- TSCĐ	Tài sản cố định
- UBND	Ủy ban Nhân dân
- MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN/CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

5.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

5.1.1. Giới thiệu về Tổ chức chào bán

Tên Tổ chức chào bán: TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101992921

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

Lĩnh vực hoạt động:

- Tiếp nhận và thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định;
- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phần vốn do Tổng Công ty tiếp nhận và trực tiếp đầu tư;
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành;
- Đầu tư vốn vào các tập đoàn, tổng Công ty, hoặc Công ty mẹ hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề nhà nước nắm giữ quyền chi phối; các dự án theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; các ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật.
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, cổ phần hóa, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, mua bán sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5.1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin...

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

Ngày 1 tháng 11 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

5.2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang, đang sở hữu 3.565.759 cổ phần (chiếm tỷ lệ 49,89% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ thực góp).

5.3. Số lượng cổ phần đang sở hữu

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đang sở hữu 3.565.759 cổ phần (chiếm tỷ lệ 49,89% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ thực góp) của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG

6.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

6.1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400469817 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 30/11/2018.

Địa chỉ: Lô CII-3, Đường số 5, Khu công nghiệp C, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (84-277) 3763155 Fax: (84-277) 3763152

Ngành, nghề kinh doanh:

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400469817 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 30/11/2018, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang có hoạt động sản xuất kinh doanh chính là:

Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (Chi tiết: Sản xuất thực phẩm: Bánh phồng tôm, hủ tiếu, bánh phở, đu đủ sấy); Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Cho thuê mặt bằng); Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá (Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến thực phẩm); Chế biến, bảo quản thịt và sản phẩm từ thịt; In ấn (Chi tiết: In nhãn bao bì phục vụ đóng gói hàng hóa); Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm, hủ tiếu, bánh phở, đu đủ sấy. Mua bán thủy hải sản, thịt và các sản phẩm từ thịt); Bán buôn đồ uống (Chi

tiết: Mua bán đồ uống có cồn (rượu) và không cồn; Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì (Chi tiết: Sản xuất bao bì từ giấy, giấy nhãn, bì nhãn, bì cứng, thùng đựng hàng hóa các loại bằng giấy); Sản xuất sản phẩm từ plastic (Chi tiết: Sản xuất đồ nhựa dùng để gói hàng như: Túi, hộp, thùng, bình lớn, chai lọ, bao tải); Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Buôn bán các sản phẩm: giấy nhãn, bì nhãn, bì cứng, thùng đựng hàng hóa các loại bằng giấy; Túi, hộp, thùng, bình lớn, chai lọ, bao tải, bao bì được sản xuất bằng plastic); Xay xát và sản xuất bột thô (Chi tiết sản xuất bột thô); Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; Sản xuất các loại bánh từ bột; Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Chi tiết sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai); Chế biến và bảo quản rau quả; Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu; In ấn (Chi tiết: In nhãn bao bì phục vụ đóng gói hàng hóa); Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (Chi tiết: Bán buôn gạo, gạo mỳ).

6.1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang tiền thân là Nhà máy bánh phồng tôm Sa Giang, được hình thành và xây dựng vào năm 1960 và hoạt động liên tục cho đến ngày giải phóng Miền Nam năm 1975. Với công suất 200 tấn/năm, bánh phồng tôm Sa Giang đã nổi tiếng trên thương trường từ lâu. Năm 1970 nhãn hiệu Bánh phồng tôm Sa Giang đã đạt Huy chương bạc tại hội chợ OSAKA Nhật Bản, lúc đó Pháp là thị trường xuất khẩu chính và trước năm 1975 thương hiệu Bánh phồng tôm Sa Giang rất được người tiêu dùng trong nước ưa chuộng.

Ngày 08/12/1992, UBND tỉnh Đồng Tháp quyết định thành lập Công ty xuất nhập khẩu Sa Giang là doanh nghiệp Nhà nước.

Tại thời điểm này áp dụng HACCP trong chế biến thực phẩm là điều hết sức mới mẻ, xa lạ đối với cả nước nói chung và đối với Sa Giang nói riêng; nhưng với nỗ lực của mình, Sa Giang đã áp dụng thành công chương trình quản lý chất lượng theo HACCP. Nhằm đáp ứng những quy định nghiêm ngặt của Châu Âu về điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các nước muốn xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Châu Âu.

Tháng 7/1997, Sa Giang trở thành 1 trong 18 doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên được cấp CODE xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Châu Âu (EU).

Năm 1998, Công ty mở rộng thị trường, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm. Từ đó, uy tín thương hiệu Bánh phồng tôm Sa Giang trở nên nổi tiếng hơn ở trong nước và đặc biệt là ở thị trường nước ngoài như: Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc..., tạo điều kiện thuận lợi để mở đầu cho quá trình hội nhập kinh tế Quốc tế.

Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ xuất khẩu ngày càng tăng, năm 1999 Công ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động một nhà máy sản xuất Bánh phồng tôm có công suất 800 tấn/năm (nay là Xí nghiệp Bánh phồng tôm Sa Giang 2).

Tháng 6/2003, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng và tiếp tục đưa vào hoạt động một nhà máy sản xuất Bánh phồng tôm có công suất 2.500 tấn/năm với vốn đầu tư là 17 tỉ đồng (nay là Xí nghiệp Bánh phồng tôm Sa Giang 1).

Năm 2010 nâng công suất Xí nghiệp Bánh phồng tôm Sa Giang 2 lên 4.500 tấn/năm.

Hiện nay, sau khi tiếp tục đầu tư nâng cấp, tổng công suất nhà máy sản xuất phồng tôm Sa Giang 1 và Sa Giang 2 là 9.000 tấn/năm.

Hiện tại Sa Giang đang sản xuất bốn dòng sản phẩm chính:

- Các loại bánh phồng: Bánh phồng tôm, bánh phồng cua, bánh phồng cá, bánh phồng mực...
- Các sản phẩm từ gạo: Phở khô, phở ăn liền, hủ tếu, bún gạo, bún gạo lứt...
- Các sản phẩm từ thịt: Chả lụa, Giò thủ, Da bao.
- Nước uống đóng chai.

Hiện nay, Đội ngũ Cán bộ kỹ thuật Công ty vẫn không ngừng nghiên cứu thêm sản phẩm mới, cải tiến chất lượng, mẫu mã nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp, tháng 7/2004, UBND Tỉnh Đồng Tháp chính thức chuyển Công ty Xuất nhập khẩu Sa Giang từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang, có chức năng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến thực phẩm và xuất nhập khẩu. Tên giao dịch của Công ty là SAGIMEXCO.DONG THAP. Trụ sở chính đặt tại Lô CII-3, Khu Công nghiệp C, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp.

Hiện nay, ngoài Xí nghiệp Bánh phồng tôm Sa Giang 1 và Xí nghiệp Bánh phồng tôm Sa Giang 2, Công ty còn có một Xí nghiệp Thực phẩm và một Chi nhánh tại TP.HCM. Ngoài ra, Công ty có tổ chức mạng lưới phân phối tại Hà Nội, TP.HCM và một số địa phương khác. Công ty còn có nhiều khách hàng nước ngoài ở thị trường Châu Âu, và một số quốc gia ở Châu Á, Châu Mỹ và Châu Phi. Trải qua quá trình hoạt động và phát triển lâu năm, Sa Giang đã trở thành một trong những đơn vị khẳng định được uy tín sản phẩm và thương hiệu của mình trên thị trường trong nước và thế giới; Sa Giang đã vinh dự nhận được những danh hiệu và giải thưởng cao quý như:

- Huân chương lao động hạng 2.
- Cờ thi đua của Chính Phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ Thương mại, Bằng khen của Bộ Công nghiệp.
- Chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao, Danh hiệu "Doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả", Danh hiệu "Doanh nghiệp tiềm năng hợp tác quốc tế và Hội nhập AFTA", "Giải thưởng Mai vàng Hội nhập 2005", Cúp vàng Thương hiệu và Nhân hiệu, giải thưởng Sao vàng Đất Việt 2013, giải Bạc giải thưởng chất lượng Việt Nam...
- Huy chương vàng sản phẩm tại các kỳ Hội chợ trong nước và quốc tế.
- Thành tích xuất sắc 02 lần liên tiếp được công nhận danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu.
- Danh hiệu Doanh nghiệp đổi mới công nghệ năm 2016-2017.
- Thành tích xuất sắc trong công tác An Toàn, Vệ Sinh lao động năm 2018.

Ngày 05/9/2006 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang chính thức niêm yết, giao dịch cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo Quyết định phê duyệt số 528/QĐ.TTg ngày 14/6/2005 và Giấy phép niêm yết cổ phiếu Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo Quyết định số 59/UBCK-GPNY ngày 28/7/2006, với mã chứng khoán là SGC, số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 4.088.700 cổ phiếu, tương đương giá trị theo mệnh giá là 40.887.000.000 đồng.

Ngày 03/06/2009: Công ty chuyển niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Từ năm 2011 đến nay, số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 7.147.580 cổ phiếu, tương đương giá trị theo mệnh giá là 71.475.800.000 đồng.

Tháng 5/2020, Công ty thực hiện đầu tư mở rộng quy mô sản xuất với dự án Xí nghiệp Sa Giang 3 có tổng công suất 6.000 tấn/năm, dự kiến đi vào hoạt động giai đoạn 1 vào quý I /2021.

6.2. Cơ cấu vốn cổ phần

Vốn điều lệ thực góp tại ngày 01/06/2020 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang là 71.475.800.000 đồng, như sau:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 01/06/2020

STT	Cổ Đông		Cổ Phần	Tỷ lệ
1	Trong nước	Tổ chức	3.566.584	49,90%
		Cá nhân	3.516.142	49,19%
2	Nước ngoài	Tổ chức	30.576	0,43%
		Cá nhân	34.278	0,48%
Tổng cộng			7.147.580	100%

STT	Cơ cấu theo tổ chức	Cổ phần	Tỷ lệ
	Cổ đông Nhà nước: (Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - SCIC)	3.565.759	49,89%
	Cổ đông khác	3.581.821	50,1%
Tổng cộng		7.147.580	100%

(Nguồn: Sa Giang)

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Danh mục	Số CP nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
-----	----------	----------------------------	-----------

1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	3.565.759	49,89%
2	Trần Thị Thanh Thúy	1.506.973	21,08%
Tổng cộng		5.072.732	70,97%

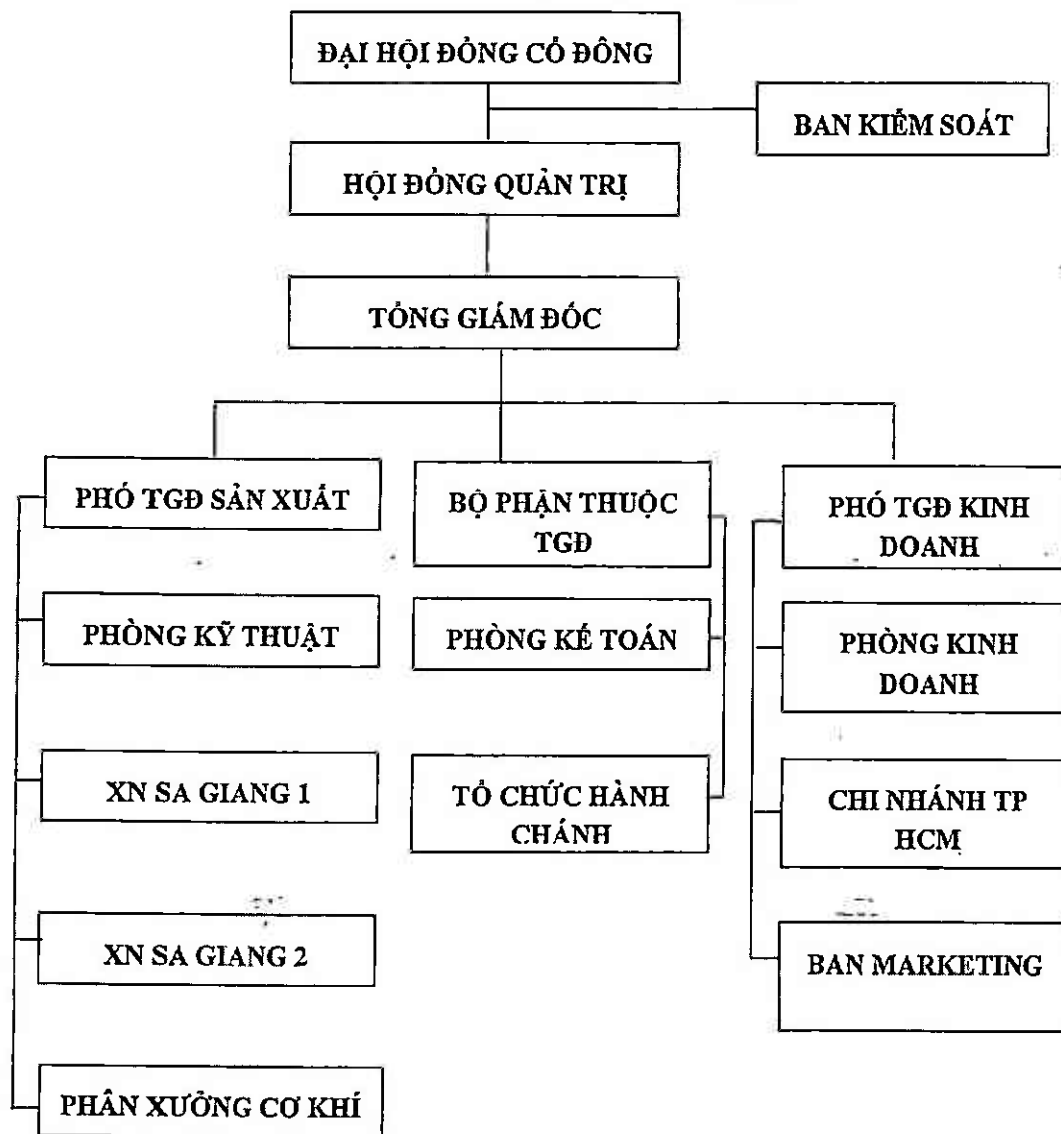
(Nguồn: Sa Giang)

Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 số 02/2020/NQ-ĐHCĐ thông qua việc tăng vốn điều lệ 22,33% từ nguồn vốn chủ sở hữu và phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức còn lại năm 2019 tỷ lệ 12,66% từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019. Tại thời điểm báo cáo này, Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành theo Nghị quyết, sau khi thực hiện xong việc tăng vốn và chia cổ tức cổ phiếu, số lượng cổ phiếu của các đối tượng ở bảng trên sẽ tăng thêm với tỉ lệ tương ứng.

6.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay, Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: SGC)

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách Công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc

thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

- | | |
|-----------------------------|--|
| ▪ Ông Lê Đình Bửu Trí | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Nguyễn Văn Kiệm | - TV. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Mai Hoàng Tâm | - TV. Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Bà Trần Thị Thanh Thúy | - TV. Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương | - TV. Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Phạm Thanh Hùng | - TV. Hội đồng quản trị |
| ▪ Bà Nguyễn Thanh Hằng | - TV. Hội đồng quản trị |

Ban Kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Ban kiểm soát đương nhiệm gồm:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| ▪ Bà Huỳnh Thị Bé Ngọc | - Trưởng Ban kiểm soát |
| ▪ Bà Hồng Lệ Vân | - Thành viên Ban kiểm soát |
| ▪ Ông Nguyễn Trọng Liêm | - Thành viên Ban kiểm soát |

Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Giám đốc gồm:

- | | |
|------------------------------|---|
| ▪ Ông Nguyễn Văn Kiệm | - Tổng Giám đốc - người đại diện theo pháp luật |
| ▪ Ông Mai Hoàng Tâm | - Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Bà Mật Bích Khuây | - Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Bà Nguyễn Ngọc Huyền Trang | - Kế toán trưởng |

Các phòng ban

Các phòng ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và đúng luật.

Bảng 3: Tình hình sở hữu cổ phần của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS và KTT

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Đình Bưu Trí	Chủ tịch HĐQT	-	0,00%
2	Nguyễn Văn Kiệm	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc	50.938	0,71%
3	Mai Hoàng Tâm	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	58.909	0,82%
4	Trần Thị Thanh Thúy	Thành viên HĐQT	1.506.973	21,08%
5	Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Thành viên HĐQT	-	0,00%
6	Phạm Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	238.058	3,33%
7	Nguyễn Thanh Hằng	Thành viên HĐQT	-	0,00%
8	Huỳnh Thị Bé Ngọc	Trưởng Ban kiểm soát	-	0,00%
9	Hồng Lệ Vân	Kiểm soát viên	-	0,00%
10	Nguyễn Trọng Liêm	Kiểm soát viên	-	0,00%
11	Mật Bích Khuỷ	Phó Tổng Giám đốc	50.540	0,71%
12	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	Kế toán trưởng	-	0,00%
TỔNG CỘNG			1.905.418	27%

6.4. Công ty không có các Công ty con và Công ty liên kết tính đến 30/09/2020.

6.5. Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT và Ban điều hành

Danh sách	Sơ yếu lý lịch
Ông LÊ ĐÌNH BƯU TRÍ Chủ tịch HĐQT	<p>Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Tài Chính và Thương Mại Quốc tế</p> <p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> Từ 5/2000 đến 05/2001: Luật sư hăng luật nước ngoài Decons Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh. Từ 05/2001 đến 5/2006 Giám Đốc Pháp Lý – Công ty Bảo Hiểm Menulife (Việt Nam). Từ 05/2006 đến 05/2007: Tổng Giám Đốc-

Danh sách	Sơ yếu lý lịch
	<p>Công ty quản lý quỹ Manulife Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 06/2007 đến 9/2014: Giám đốc Chi nhánh phía Nam -Tổng Công ty Đầu Tư Và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước. ▪ Từ 10/2014 đến 03/2015: Phó Chủ Tịch HĐQT-CTCP Dược Hậu Giang. ▪ Từ 03/2015 đến nay: Giám Đốc Chi nhánh phía Nam -Tổng Công ty Đầu tư và Kinh Doanh vốn nhà nước. ▪ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Thăng Long, Công ty CP Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco, Công ty CP Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Cần Thơ.
<p>Ông Nguyễn Văn Kiệm Thành viên HĐQT kiêm TGD</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Chuyên Ngành Kế Toán.</p> <p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 1995 đến tháng 4/2014 làm việc tại Công ty CP XNK Sa Giang, Chức vụ Phó Chủ Tịch HĐQT kiêm Kế Toán trưởng, Đảng ủy Viên, Phó bí thư chi bộ Văn Phòng, Ủy Viên Ban Chấp Hành Công Đoàn Cơ Sở. ▪ Từ 04/2014 đến nay: Làm việc tại Công ty CP XNK Sa Giang, Chức vụ Thành viên HĐQT - Tổng Giám Đốc.
<p>Ông Mai Hoàng Tâm Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử Nhân Quản trị Kinh Doanh</p> <p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ từ 04/1997 nhân viên kỹ thuật Công ty XNK Sa Giang ▪ Năm 1998 Quản Đốc phân xưởng bánh phồng tôm ▪ Năm 1999 Giám đốc nhà máy bánh Phồng tôm SG1, Kiêm phó phòng tổng hợp phụ trách sản xuất và tiêu thụ ▪ Năm 2001 Kiêm nhiệm trợ lý Ban Tổng Giám Đốc. ▪ Năm 2003 Giám đốc nhà máy Sa Giang 2 ▪ Từ 2008 đến nay: Thành Viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP XNK Sa Giang.

Danh sách	Sơ yếu lý lịch
Bà Nguyễn Thanh Hằng Thành viên HĐQT	Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> ▪ TV BKS CTCP Du Lịch Đắk Lắk
Bà Trần Thị Thanh Thúy Thành viên HĐQT	Trình độ chuyên môn: Đại Học Bách Khoa- ngành Hóa Thực phẩm. <ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 1987-1992: Làm việc tại Liên Hiệp Khoa Học sản xuất In (LIKSIN) ▪ Từ 1993 - 1994: Làm việc tại Xí nghiệp in số 2 ▪ Từ năm 1994 – đến nay: Làm việc tại Công ty TNHH Thiên Minh Phúc. ▪ Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Y tế (Meruphar)
Ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương Thành viên HĐQT	Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 2006-2009: Chuyên Viên tín dụng - Ngân Hàng Á Châu (ACB). ▪ 2010 – đến nay: Phó phòng đầu tư - Tổng Công ty Đầu tư và kinh Doanh vốn nhà nước (SCIC) ▪ 2012 – 2014: Thành viên BKS Công ty CP Sữa Việt Nam (Vinamilk) ▪ 2017 – 2019: Thành viên HĐQT Công ty CP Phát triển nhà Cần Thơ ▪ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc Vĩnh Long, thành viên HĐQT Công ty CP Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Cần Thơ.
Ông Phạm Thanh Hùng Thành viên HĐQT	Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 1986-1989: Giảng Viên, trưởng phòng HCQT Trường TH Kinh Kế Đồng Tháp. ▪ 1989-1991: Nhân viên Công ty Hoa An (LH XNK Tỉnh Đồng Tháp) ▪ 1991-1992: Nhân Viên LH HTX Mua bán Đồng Tháp ▪ 1992 – đến nay: Đại Lý của Công ty CP XNK Sa Giang. ▪ Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Thực

Danh sách	Sơ yếu lý lịch
	phẩm Phong Phú.
Bà Mật Bích Khuỷ Phó Tổng Giám đốc	Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> Từ 1995 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Sa Giang.
Bà Nguyễn Ngọc Huyền Trang Kế toán trưởng	Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> Từ 2002 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang Từ tháng 04/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Sa Giang.

6.6. Các sản phẩm của Công ty

Bánh phồng tôm

Sản phẩm bánh phồng tôm Sa Giang của công ty đã nổi tiếng tại Việt Nam từ những năm 1960. Từ các loại tôm nước ngọt, nước mặn như tôm tích, tôm sắt, tôm bạc, tôm nghệ, tôm sú... qua bàn tay chế biến khéo léo của con người đã mang lại hương vị đặc trưng của bánh phồng tôm Sa Giang. Hiện nay, ngoài sản phẩm bánh phồng tôm truyền thống, Sa Giang đã phát triển thêm nhiều loại sản phẩm mới như: bánh phồng cua, bánh phồng cá, bánh phồng mực, bánh phồng chay ... để đáp ứng thị hiếu đa dạng của khách hàng.

Các sản phẩm từ gạo

Các sản phẩm từ gạo thích hợp dùng trong các bữa ăn hàng ngày, dễ chế biến với nhiều cách khác nhau như nấu súp thịt gà, bò hoặc xào với thịt, tôm, trứng, rau... Với thành phần chủ yếu từ bột gạo, bột khoai mì và các gia vị vừa ăn mang hương vị đặc trưng hơn so với các sản phẩm cùng loại. Với dây chuyền chế biến hợp vệ sinh, quản lý chất lượng chặt chẽ tạo nên sản phẩm đảm bảo an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng.

Các sản phẩm từ thịt

Các sản phẩm từ thịt của Sa Giang giàu dinh dưỡng, ngon miệng, hương vị đậm đà. Được sản xuất trên dây chuyền an toàn, hợp vệ sinh từ khâu nhập nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm đầu ra được kiểm tra nghiêm ngặt, không sử dụng hàn the. Sản phẩm thích hợp dùng trong các bữa ăn hàng ngày, đám tiệc, dã ngoại, lễ tết, hay liên hoan ...

6.7. Thị trường tiêu thụ hàng hóa

6.7.1. Thị trường xuất khẩu

Với hơn 50 năm uy tín, sản phẩm của Sa Giang đã được xuất khẩu trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ toàn thế giới. Cùng với hệ thống phân phối nội địa phủ khắp cả nước. Sa Giang luôn đảm bảo hàng hóa chất lượng tốt nhất đến tay người tiêu dùng.

Chủ lực là thị trường Châu Âu, đây là thị trường lớn và khó tính với nhiều rào cản kỹ thuật, nhưng với việc áp dụng nghiêm ngặt các quy trình quản lý chất lượng vào tất cả các sản phẩm, Sa Giang đã đáp ứng được thị trường khó tính này. Hiện nay sản phẩm của công ty được tiêu thụ ở các nước chủ yếu: Anh, Pháp, Đức, Hà Lan ngoài ra còn có các nước khác như: Thụy Sĩ, Thụy Điển, Ba Lan, Áo, Hy Lạp, Cộng Hoà Séc, Mỹ, Canada, Úc, Hàn Quốc, Maroc, Nga, Nigeria, Malaysia....

6.7.2. Thị trường nội địa

Nhằm đảm bảo hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng, Công ty xây dựng hệ thống phân phối trải dài từ Bắc đến Nam, thông qua các kênh siêu thị hiện đại, các đại lý ủy quyền và các chợ đầu mối truyền thống.

6.8. Hoạt động kinh doanh

6.8.1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 30/09/2020

Đơn vị tính: triệu đồng

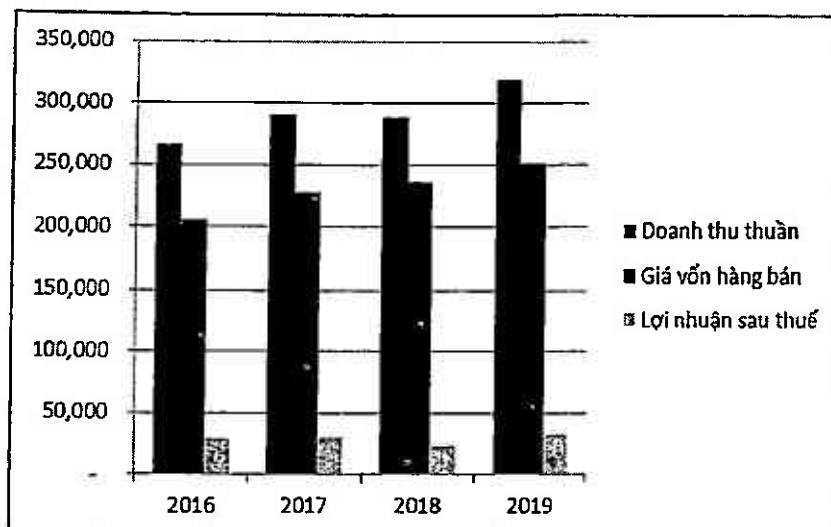
Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	30/09/2020
Doanh thu thuần	264.742	288.766	288.491	318.905	229.010
Giá vốn hàng bán	205.259	227.566	236.611	251.380	178.965
Lợi nhuận gộp	59.483	61.200	51.880	67.525	50.045
Doanh thu tài chính	399	770	539	451	478
Chi phí tài chính	429	1.130	1.198	1.323	592
Chi phí bán hàng	11.683	13.838	13.625	15.524	11.873
Chi phí QLDN	12.292	9.711	9.748	10.267	8.972
Lợi nhuận khác	269	219	988	108	334
Lợi nhuận trước thuế	35.748	37.511	28.836	40.969	29.420
Thuế TNDN	7.926	7.549	5.763	8.305	5.958
Thuế TNDN hoãn lại	801	131	98	24	(16)
Lợi nhuận sau thuế	28.623	29.831	22.975	32.641	23.479

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 và BCTC Q3/2020 tự lập của SGC)

Nhận xét: Doanh thu của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang bao gồm doanh thu xuất khẩu và doanh thu bán hàng nội địa các mặt hàng của công ty, trong đó mặt hàng chủ đạo là Bánh phồng tôm Sa Giang hơn 80% và sản phẩm từ gạo hơn 15% doanh thu.

Doanh thu của công ty tăng đều, chủ yếu là do sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng nên các chi phí cố định trên một đơn vị sản phẩm giảm, làm cho giá vốn giảm và tăng lợi nhuận. Bên cạnh đó, biến động tỷ giá USD/VND có xu hướng tăng làm tăng doanh thu xuất khẩu nên tăng lợi nhuận.

Hình 3: Doanh thu/Giá vốn/LNST 2016 đến năm 2019



Trong tổng chi phí của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất. Chi phí bán hàng của công ty bao gồm chi phí vận chuyển (chiếm trên 70%), chi phí hoa hồng bán hàng (~10%), chi phí quảng cáo và chi phí khác. Chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty bao gồm chi phí lương nhân viên (~30%), chi phí khấu hao TSCĐ (~3%), chi phí tiếp khách và các chi phí khác.

6.8.2. Các chỉ tiêu hoạt động

Bảng 5: Các chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 2016 – 30/09/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	30/09/2020
Tổng tài sản	167.258	161.032	162.465	177.374	181.125
Vốn chủ sở hữu	116.677	118.524	101.781	120.101	111.201
Doanh thu thuần	264.742	288.766	288.491	318.905	229.010
LN từ HDSXKD	35.479	37.292	27.848	40.861	29.086
Lợi nhuận trước thuế	35.748	37.511	28.836	40.969	29.420
Lợi nhuận sau thuế	28.623	29.831	22.975	32.641	23.479

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 và BCTC Q3/2020 tự lập của SGC)

Nhận xét: Vốn chủ sở hữu Sa Giang duy trì ở mức khá ổn định trong giai đoạn 2016-2019 mặc dù có sự tăng trưởng lợi nhuận đều do chính sách trả cổ tức Công ty ở mức cao liên tục trong các năm 2016 đến 2019.

6.8.3. Khả năng sinh lời

Bảng 6: Khả năng sinh lời của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	30/09/2020
Tỷ suất lãi gộp/DTT	22,47%	21,19%	17,98%	21,17%	21,85%
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	10,81%	10,33%	7,96%	10,24%	10,25%
Tỷ suất LNKD/DTT	13,41%	13,04%	9,88%	13,09%	12,7%
ROA (%)	17,1%	18,5%	14,1%	18,4%	13,0%
ROE (%)	24,5%	25,2%	22,6%	27,2%	21,1%
BV (1000 đồng)	16,32	16,58	14,24	16,80	15,56
EPS (đồng)	4.005	4.174	3.214	4.567	3.285
Cổ tức (đồng)	3.200	3.500	3.000	3.466	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 và BCTC Q3/2020 tự lập của SGC)

Nhận xét: Do hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu thụ hàng hóa của Công ty phát triển tốt nên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty cũng tăng trưởng ổn định qua các năm.

6.8.4. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Bảng 7: Tài sản của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	30/09/2020
Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	102.499	91.511	87.749	109.364	101.457
Tiền mặt và tương đương tiền mặt	23.287	20.277	5.626	22.973	16.919
Phải thu của khách hàng	34.520	31.455	38.010	40.568	36.343
Trả trước cho người bán	16.677	12.418	3.912	4.049	8.251
Các khoản phải thu khác	792	589	870	684	663
Dự phòng phải thu khó đòi	(2.001)	(877)	(943)	(945)	(914)
Hàng tồn kho	26.933	24.308	36.491	40.196	37.229
Tài sản ngắn hạn khác	2.291	3.341	3.783	1.836	2.966
Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	64.759	69.521	74.716	68.010	79.668
Tài sản hữu hình	60.312	61.499	63.493	61.203	71.168
Tài sản vô hình	-	-	-	-	-
Chi phí XDCB dở dang	-	3.813	4.441	203	1.993
Tài sản dài hạn khác	4.447	4.208	6.782	6.605	6.506
TỔNG TÀI SẢN	167.258	161.032	162.465	177.374	181.125

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 và BCTC Q3/2020 tự lập của SGC)

Bảng 8: Nguồn vốn của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	30/09/2020
Nợ phải trả	50.581	42.508	60.684	57.273	69.925
Nợ ngắn hạn	45.856	37.878	56.132	52.859	65.681
Vay ngắn hạn	26.410	11.553	33.420	25.155	9.984
Phải trả cho người bán	6.094	6.996	8.873	7.544	23.286
Người mua trả tiền trước	2.977	3.630	2.224	2.019	1.321
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	167	2.273	2.625	2.880	3.917
Phải trả người lao động	2.947	5.995	5.298	11.826	11.182
Chi phí phải trả ngắn hạn	4.570	997	688	1.389	384
Các khoản phải trả, phải nộp khác	485	2.701	787	927	10.364
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.206	3.734	2.217	1.120	5.242
Nợ dài hạn	4.725	4.630	4.552	4.414	4.244
Dự phòng phải trả dài hạn	4.22	4.13	4.052	3.914	3.744
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	500	500	500	500	500
Vốn chủ sở hữu	116.677	118.524	101.781	120.101	111.201
Vốn góp của CSH	71.476	71.476	71.476	71.476	71.476
Quỹ đầu tư phát triển	15.963	15.963	15.963	15.963	15.963
Lợi nhuận chưa phân phối	29.239	31.086	14.343	32.662	23.762
TỔNG NGUỒN VỐN	167.258	161.032	162.465	177.374	181.125

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 và BCTC Q3/2020 tự lập của SGC)

Bảng 9: Hệ số Nợ của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,30	0,26	0,37	0,32	0,39
Hệ số Nợ/VCSH	0,35	0,36	0,60	0,48	0,63

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 và BCTC Q3/2020 tự lập của SGC)

Nhận xét: Hệ số Nợ trên Tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty ở mức thấp cho thấy tình hình tài chính của Công ty tương đối mạnh, sử dụng đòn bẩy tài chính rất thấp.

6.8.5. Khả năng thanh toán

Bảng 10: Hệ số Khả năng thanh toán của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020

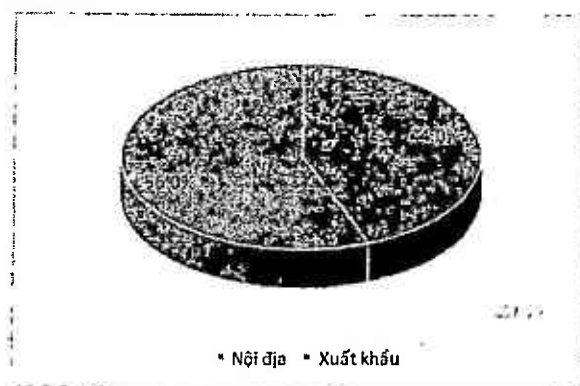
Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Thanh toán hiện thời	2,24	2,42	1,56	2,07	1,54
Thanh toán nhanh	1,65	1,77	0,91	1,31	0,98
Thanh khoản tiền mặt	0,51	0,54	0,10	0,43	0,26

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 và BCTC Q3/2020 tự lập của SGC)

Nhận xét: Các chỉ số thanh toán của Công ty luôn giữ ở mức khá an toàn qua các năm, đảm bảo khả năng giữ thanh khoản tốt.

6.8.6. Cơ cấu doanh thu năm 2019

Hình 4: Cơ cấu doanh thu năm 2019



Cơ cấu chi phí

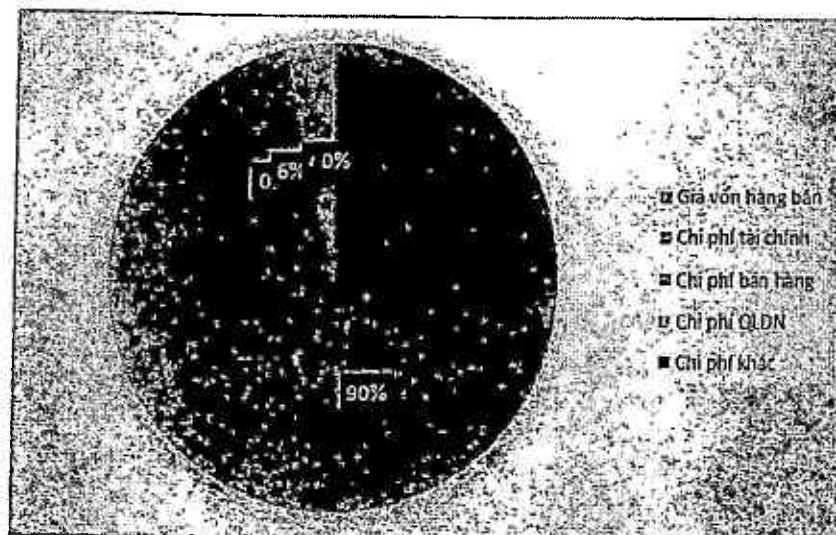
Bảng 11: Bảng cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2016 – 30/09/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Giá vốn hàng bán	205.259	227.566	236.611	251.380	178.965
Chi phí tài chính	429	1.130	1.198	1.323	592
Chi phí bán hàng	11.683	13.838	13.625	15.524	11.873
Chi phí QLDN	12.292	9.711	9.748	10.267	8.972
Chi phí khác	628	381	120	532	37

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 và BCTC Q3/2020 tự lập của SGC)

Hình 5: Cơ cấu chi phí năm 2019



6.8.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản cố định khấu hao như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	: 7-25 năm
Máy móc thiết bị	: 7-10 năm
Phương tiện vận tải	: 6 năm

6.8.8. Các khoản phải thu và phải nộp theo luật định

Bảng 12: Các khoản công nợ theo luật định của Công ty giai đoạn 2016-2019

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Các khoản phải trả				
Thuế TNDN hiện hành	119	2.244	2.193	2.827
Thuế thu nhập cá nhân	48	29	432	52.353
Các khoản phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	1.539	1.374	2.978	1.816

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, 2017, 2018, 2019 của SGC)

6.8.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết

Bảng 13: Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết

STT	Tên đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng
1	ACME FOODS SALES INC	Bán bánh phồng tôm	71.600,5 USD
2	Links	Bán bánh phồng tôm	442.350,72 USD
3	CARMAMARGUE PRODUCTION	Bán sản phẩm từ gạo	39.480 USD
4	TANG FRERES S.A	Bán bánh phồng tôm	30.378 USD
5	HOKA TRADE	Bán bánh phồng tôm	15.822,08 USD
6	Công ty Cổ phần XNK Thực phẩm Đăng Khoa	Mua gạo	2,22 tỉ VNĐ
7	Công ty TNHH XNK TM- Công nghệ Dịch vụ Hùng Duy	Mua bột mì	10,34 tỉ VNĐ

(Nguồn: SGC)

6.8.10. Tình hình sử dụng đất

Bảng 14: Tình hình sử dụng đất

STT	Diện tích	Địa chỉ đất	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Đất thuê/ giao đất	Loại đất (đất Nông nghiệp, phi NN, đất ở...)	Tài sản gắn liền với đất và diện tích trên đất
1	12.015 m ²	Khu công nghiệp C, Tp Sa Đéc	Sản xuất kinh doanh	Văn phòng Công ty, Xí nghiệp Sa Giang 1	Đất thuê lại trả tiền thuê đất hàng năm	Đất sản xuất kinh doanh	Nhà Văn phòng, Xí nghiệp 1
2	19.852,2 m ²	Khu công nghiệp A, Tp Sa Đéc	Sản xuất kinh doanh	Xí nghiệp Sa Giang 2, Phân xưởng Thực phẩm	Đất thuê lại trả tiền thuê 01 lần	Đất sản xuất kinh doanh	Xí nghiệp Sa Giang 2, Phân xưởng Thực phẩm

3	3.054,7 m ²	Phường 1, Tp Sa Đéc	Sản xuất kinh doanh	Phân xưởng thực phẩm	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đất sản xuất kinh doanh	Phân xưởng thực phẩm
4	1.373,8 m ²	Phường 1, Tp Sa Đéc	Sản xuất kinh doanh	Phân xưởng thực phẩm	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đất sản xuất kinh doanh	Phân xưởng thực phẩm
5	78,1 m ²	Phường 1, Tp Sa Đéc	Sản xuất kinh doanh	Kho	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đất sản xuất kinh doanh	Kho
6	3.011 m ²	Khu công nghiệp A, Tp Sa Đéc	Sản xuất kinh doanh	Xí nghiệp Sa Giang 2, Xưởng sản xuất bột	Đất thuê lại trả tiền thuê 01 lần	Đất sản xuất kinh doanh	Xí nghiệp Sa Giang 2, Xưởng sản xuất bột
7	26.709 m ²	Khu công nghiệp A, Tp Sa Đéc	Sản xuất kinh doanh	Xí nghiệp Sa Sang 3	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đất sản xuất kinh doanh	Xí nghiệp Sa Sang 3
Tổng	66.093,8 m ²						

Nguồn: SGC

Ghi chú: Lô đất 26.709 m² được Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Tân Việt Đồng Tháp vào tháng 07/2020. Công ty đang thực hiện ký lại hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp.

6.8.11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: không có.

6.8.12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không có.

6.8.13. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng:

- Nhãn hiệu thương mại “SA GIANG” được đăng ký bảo hộ quốc tế tại các nước thành viên Madrid và Nghị định thư Madrid.
- Nhãn hiệu thương mại “SA GIANG” được đăng ký bảo hộ trong nước và tất cả các sản phẩm được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa tại Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam.
- Năm 2017 dự án “ Cải tiến qui trình sấy một số sản phẩm chủ yếu của Công ty cổ phần XNK Sa Giang được đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền tại Sở khoa học công nghệ Đồng Tháp.

- Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như: HACCP, ISO, BRC, ...

6.9. Kế hoạch lợi nhuận năm 2020

Chỉ Tiêu	Kế Hoạch Năm 2020
Doanh thu thuần	254,3 tỷ
Lợi nhuận trước thuế	32,6 tỷ
Sản lượng tiêu thụ:	7.286 tấn
Sản lượng bánh phồng tôm:	5.706 tấn
Sản lượng sản phẩm từ gạo:	1.580 tấn
Dự kiến tỷ lệ cổ tức bằng tiền năm 2020 tối thiểu là 20% trên vốn điều lệ (dự kiến tối thiểu 2.000 đồng/cổ phiếu)	

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020)

Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên:

- Tập trung mở rộng các thị trường xuất khẩu mới và tiềm năng, giữ vững khách hàng truyền thống; Mở rộng hệ thống phân phối trong nước và đa dạng hóa các kênh phân phối; Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt; Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu, sản phẩm.
- Tăng cường quản trị tài chính, kiểm soát chi phí hiệu quả
- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm và cải tiến công thức, qui trình sản xuất tiên tiến.

6.10. Phân tích SWOT ngành thực phẩm

Điểm mạnh

- Ngành chế biến thực phẩm chiếm một tỷ lệ đáng kể sản lượng đầu ra ngành công nghiệp nói chung và tổng sản phẩm quốc nội (GDP), đồng thời cũng là khu vực thu hút rất nhiều vốn đầu tư nước ngoài trong những năm gần đây, đại diện là một số doanh nghiệp như Unilever, Nestlé và San Miguel.
- Người tiêu dùng Việt Nam, nhất là giới trẻ và tầng lớp giàu có, ngày càng quan tâm nhiều hơn đến các sản phẩm có thương hiệu. Hiện nay, các sản phẩm nổi tiếng của phương Tây, với sự đầu tư mạnh mẽ vào các chương trình tiếp thị và khuyến mại, đang rất được ưa chuộng tại thị trường Việt Nam.
- Các trung tâm đô thị sầm uất của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang trở thành những thị trường khách hàng rất tiềm năng.
- Các sản phẩm nông nghiệp trong nước đa dạng và phong phú tạo sự ổn định về nguồn cung ứng nguyên liệu và giá cả cho các nhà sản xuất trong nước - một thế mạnh quan trọng trong giai đoạn bất ổn toàn cầu hiện nay.

Điểm yếu

- Có sự chênh lệch lớn về thu nhập giữa các khu vực thành thị và nông thôn, tạo ra sự khác biệt về tiêu dùng theo thu nhập.

- Ngành công nghiệp chế biến thực phẩm nhìn chung vẫn còn rất mạnh mẽ, ngoại trừ một số lĩnh vực chủ chốt chẳng hạn như bơ sữa và bánh kẹo.
- Xét trong dài hạn, ngành nông nghiệp của Việt Nam bị cho là quá chậm chạp trong việc áp dụng những công nghệ mới để cạnh tranh với các nước khác trên thế giới, mặc dù Chính phủ đang nỗ lực hiện thực hóa điều này.
- Cơ sở hạ tầng của Việt Nam vẫn còn yếu. Trục đường bộ, đường sắt và hải cảng không đáp ứng đủ cho sự tăng trưởng kinh tế của đất nước cũng như liên kết với thế giới bên ngoài.

Cơ hội

- Gia nhập WTO vào tháng 1/2007 sẽ tiếp tục đem lại lợi nhuận cho các nhà xuất khẩu Việt Nam; do dần dần loại bỏ được các rào cản thị trường và hạn chế thương mại được thiết lập nhằm tăng tính cạnh tranh.
- Mức thu nhập gia tăng và lối sống thay đổi, nhất là ở khu vực đô thị, kéo theo nhu cầu tiêu dùng về các loại đồ ăn nhẹ, các mặt hàng thực phẩm đắt tiền và tiện lợi tăng cao.
- Thị trường trong nước rộng lớn, cơ hội xuất khẩu tăng, chi phí lao động thấp cùng với sự thành công trong tư nhân hóa các Công ty thực phẩm đem đến nhiều cơ hội đầu tư hơn tại Việt Nam.
- Ngành nông nghiệp của đất nước cần có sự đầu tư mạnh mẽ vì vậy các nhà đầu tư có thể trông mong vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước.
- Ngành du lịch đang phát triển mạnh làm gia tăng lợi nhuận cho các loại hàng hóa đóng gói tiện lợi.

Thách thức

- Việc Việt Nam là thành viên của WTO có thể sẽ khiến các Công ty nhỏ không đủ khả năng tồn tại trên thương trường ngày càng cạnh tranh ác liệt.
- Đồng Việt Nam mất giá có thể càng làm tăng áp lực lạm phát.
- Việc tăng chi phí hàng hóa nông nghiệp có thể sẽ là một rủi ro về lợi nhuận đối với các nhà sản xuất chế biến thực phẩm; bản thân những người nông dân cũng cho rằng việc tăng phí này là mối đe dọa - khiến giá cả các mặt hàng còn tăng cao hơn.

6.11. Phân tích SWOT của Công ty

Điểm mạnh

- Công ty sở hữu bí quyết làm bánh phồng tôm từ nhiều năm qua, đây được xem là tài sản chiến lược của Công ty
- Thương hiệu sản phẩm của Công ty nổi tiếng, có uy tín trên thị trường từ nhiều năm nay
- Sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu, phụ gia, hóa chất có nguồn gốc rõ ràng, tốt cho sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng
- Công ty có số lượng khách hàng truyền thống tương đối ổn định

- Đội ngũ cán bộ, công nhân đoàn kết và làm việc vì lợi ích chung của toàn Công ty

Điểm yếu

- Sản phẩm từ gạo chưa có điểm vượt trội so với các sản phẩm cùng loại.
- Chưa có nhiều khách hàng, thị trường để tiêu thụ sản phẩm từ gạo ở thị trường nội địa.
- Khó đáp ứng được nhu cầu khách hàng mua lẻ trọng lượng nhỏ (dưới 50g) trong khi nhu cầu sản phẩm có trọng lượng nhỏ, sử dụng cho sản phẩm ăn liền ngày càng nhiều.
- Sản phẩm từ gạo chưa có nhiều chủng loại khác như miến, bánh tráng... nên khó cho các khách hàng mua nhiều mặt hàng, đóng ghép container.
- Công ty chưa thực hiện các chương trình Marketing, truyền thông mạnh mẽ cho sản phẩm.

Cơ hội

- Công ty có mạng lưới khách hàng đa dạng trên toàn thế giới ưa chuộng các sản phẩm bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, có lợi cho sức khỏe.
- Trong thời gian gần đây người tiêu dùng có xu hướng không sử dụng hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc và đang dần thay đổi nhà cung cấp sang Việt Nam và các nước Đông Nam Á.
- Sản phẩm từ gạo của Thái Lan có giá bán cao hơn là cơ hội cho các sản phẩm của Công ty cạnh tranh trên thị trường.

Thách thức

- Tình hình kinh tế thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn
- Giá bán bánh phồng tôm của đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước đều thấp hơn sản phẩm của Sa Giang.
- Sản phẩm bánh phồng tôm chủ yếu dùng để phục vụ miễn phí cho khách hàng trong khi chờ món chính nên giá thấp là một trong những thách thức về giảm giá thành của Công ty
- Sản phẩm từ gạo hiện tại có rất nhiều thương hiệu và đối thủ cạnh tranh trên thị trường.

6.12. Triển vọng Ngành và Vị thế của Công ty

- Ngành sản xuất bánh phồng tôm là một ngành truyền thống rất lâu đời từ sản xuất thủ công ở hộ gia đình đến sản xuất bằng dây chuyền máy móc thiết bị để bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Trước năm 2000, trong nước có rất nhiều cơ sở thủ công ở các tỉnh nhưng đến nay những cơ sở này không đáp ứng được yêu cầu chất lượng khắt khe của các nước nhập khẩu. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, hiện tại cũng có vài cơ sở sản xuất nhưng nhỏ lẻ nhưng chủ yếu tiêu thụ hàng ở thị trường nội địa và ở phân khúc cấp thấp.
- Trên thế giới có Trung Quốc, Malaysia và Indo nhưng với ưu thế về chất lượng và uy tín thương hiệu Bánh phồng tôm Sa Giang vẫn dẫn đầu thị trường trong và ngoài

nước.

- Sản phẩm từ gạo của Công ty tuy ra đời sau nhưng vẫn có thị trường nhất định vì khách hàng và thị trường khó tính chấp nhận như Mỹ, Nhật, EU.... Sản phẩm từ gạo có nhu cầu rất lớn. Sản phẩm này sử dụng hàng ngày và tốt cho sức khỏe sẽ thay thế cho các dạng mì gói hiện nay.
- Với chất lượng và uy tín về thương hiệu nhiều năm trên thị trường, Công ty luôn là đơn vị dẫn đầu trong và ngoài nước.

6.13. Chính sách đối với người lao động

Cơ cấu lao động tại 31/12/2019

Bảng 15: Cơ cấu lao động tại 31/12/2019

Chỉ tiêu phân loại	31/12/2019
Theo giới tính	
Nam	230
Nữ	280
Theo trình độ	
Thạc sĩ	01
Đại học	54
Cao đẳng	12
Trung cấp	16
Công nhân kỹ thuật	427

Chính sách tiền lương và công đoàn

Số lượng lao động bình quân năm 2019 là 509 người và thu nhập bình quân là 7.300.000 /người/tháng.

Công ty có các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động như:

- Tặng quà Tết Nguyên đán, tiền may đồ tết, lì xì năm mới; Quốc tế phụ nữ 8/03; du lịch trong năm; đường sữa bồi dưỡng đủ công; khám chữa bệnh; hỗ trợ xây lại nhà khi bị thiệt hại do thiên tai.
- Chính sách công đoàn như thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, trợ cấp khó khăn, trợ cấp tang chế; bồi dưỡng đường sữa hằng quý.

Chính sách đào tạo và tuyển dụng

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Các hoạt động đoàn thể xã hội

- Hỗ trợ CP tổ chức kỷ niệm 50 năm thành lập Hội Người Mù Việt Nam.
- Hỗ trợ CP xây dựng cầu ngang kênh Pê Lê ấp Tân Phú và ấp Tân Quới xã Tân Phú Trung.
- Hỗ trợ kinh phí hoạt động khuyến học, khuyến tài cho trường THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu (TP Sa Đéc, Đồng Tháp)
- Hỗ trợ CP phát quà “ Cây Mùa Xuân” cho trẻ em nghèo, khuyết tật vui xuân đón tết Nguyên Đán 2019.
- Hỗ trợ CP xây dựng mái che phục vụ công việc giảng dạy và học tập tại trường THPT Nguyễn Du, (Sa Đéc, Đồng Tháp)
- Hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại trường THPT Đỗ Công Tường mua BHYT (TP Cao Lãnh Đồng Tháp).
- Hỗ trợ kinh phí mua quà cho hộ nghèo 2020, xây nhà tình thương, hỗ trợ kinh phí xây dựng nông thôn mới, kinh phí thực hiện công trình “ Thắp Sáng đường quê”, lắp đặt camera an ninh trên địa bàn xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp.

6.14. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.15. Chính sách cổ tức

Công ty có chính sách cổ tức qua các năm như sau: Năm 2019 (34,66%), Năm 2018 (30%); Năm 2017 (35%); Năm 2016 (32%); Năm 2015 (28%); Năm 2014 (25%).

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang
2. Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng : 3.565.759 cổ phần (chiếm 49,89% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
5. Giá khởi điểm chào bán : 97.500 đồng/cổ phần
6. Phương pháp tính giá/cơ sở tính giá khởi điểm : Giá khởi điểm chào bán được xác định dựa trên Chứng thư thẩm định giá số 110202/2020/CT-VVFC/CNMNgày 02/11/2020 và Công văn đề xuất giá khởi điểm của CTCP Định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam
7. Phương thức chuyển nhượng : Thông qua phương thức chào bán cạnh tranh cả lô tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
8. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh cổ phần : Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn : Quy định cụ thể tại Quy chế chào bán cạnh tranh
10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến : Quy định cụ thể tại Quy chế chào bán cạnh tranh
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài : 49% vốn điều lệ
12. Hình thức Chào bán cạnh tranh : Chào bán cạnh tranh cả lô, trong đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán
13. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua : 0 cổ phần.
14. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán) : Theo quy định pháp luật về thuế có liên quan
15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

15.1. Về giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho doanh nghiệp nhà nước:

Giá cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tuân thủ theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp:

"c) Khi chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn).

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho doanh nghiệp nhà nước khi giao dịch ngoài sàn là giá được xác định theo quy định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho doanh nghiệp nhà nước theo giá giao dịch là giá sàn của ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch tính theo giá sàn cổ phiếu của Công ty cổ phần thấp hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) hoặc không có giá sàn do không có giao dịch thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho doanh nghiệp nhà nước theo giá được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận).

d) Doanh nghiệp nhà nước phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong trường hợp giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) cho các nhà đầu tư biết và thực hiện..."

Cổ phiếu Công ty cổ phần XNK Sa Giang (Mã chứng khoán: SGC) được niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Sở GDCK Hà Nội. Do đó, nhà đầu tư khi mua cổ phiếu SGC theo phương thức chào bán cạnh tranh phải thanh toán tiền mua cho SCIC theo giá giao dịch là giá sàn nếu trong ngày mở cuộc chào bán cạnh tranh mà giá giao dịch cổ phiếu SGC tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định. Trường hợp giá giao dịch tính theo giá sàn thấp hơn giá thanh toán được xác định hoặc không có giá sàn do ngày mở cuộc chào bán cạnh tranh không có giao dịch thì nhà đầu tư mua cổ phiếu SGC theo phương thức chào bán cạnh tranh phải thanh toán tiền mua cho SCIC theo giá được xác định.

Việc công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang khi giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) sẽ được thực hiện theo quy định.

15.2. Hồ sơ Chào bán cạnh tranh:

Hồ sơ bán Chào bán cạnh tranh cổ phiếu CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang bao gồm:

- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Quyết định số 4.29/QĐ-ĐTKDV ngày 12/11/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang;
- Bản Công bố thông tin;
- Tài liệu chứng minh Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đăng ký bán Chào bán cạnh tranh;
- Quy chế Chào bán cạnh tranh cổ phần;
- Tài liệu khác theo yêu cầu (nếu có).

15.3. Phương tiện công bố thông tin:

Các phương tiện công bố thông tin của đợt Chào bán cạnh tranh bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin (CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang, SCIC, CTCP Chứng khoán MB);
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và các đại lý Chào bán cạnh tranh;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (Báo chí,...).

15.4. Giới hạn tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang:

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/06/2015 quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: “Đối với Công ty đại chúng hoạt động trong ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”.

Căn cứ các ngành nghề đăng ký kinh doanh tại Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400469817, đăng ký thay đổi lần thứ 11 và Điều lệ hiện hành của Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang, Công ty là Công ty đại chúng đang niêm yết trên HNX, có ngành nghề kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (mã ngành 6810) phải áp dụng điều kiện kinh doanh đối với nhà đầu tư nước ngoài và chưa quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài. Do đó, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49% và nhà đầu tư nước ngoài không được phép đăng ký mua cổ phần bán Chào bán cạnh tranh của SCIC tại Công ty do SCIC bán Chào bán cạnh tranh cả lô tỷ lệ 49,89% vốn điều lệ.

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chuyển nhượng vốn cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ

phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Tổ chức chào bán

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang

Địa chỉ: Lô CII-3, đường số 5, khu công nghiệp C, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (84-0277) 3763155 Fax: (84-0277) 3763152

Tổ chức định giá

Chi nhánh miền Nam - Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam

Địa chỉ: Số 49 Pasteur (Lầu 7), Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 028.39142930

Website: www.vvfc.vn

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601

Tổ chức bán Chào bán cạnh tranh

Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 7713 Fax: (84-28) 3821 7452

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

XI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy cũng như các thông tin đã được Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang công bố rộng rãi, nhằm mục đích thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu tư cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, Báo cáo thường niên... cũng bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty cổ phần Chứng khoán MB, nhân viên của Công ty cổ phần Chứng khoán MB (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Xuất nhập Sa Giang cho SCIC, chính Công ty cổ phần Xuất nhập Sa Giang và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng khoán MB... và các Công ty con, Công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các Công ty con, Công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn.

...., ngày 13 tháng 11 năm 2020

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

CHỖ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Song Lai

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG



Nguyễn Văn Hiêm

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



Lê Thành Nam